

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày 09-05-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền tại điểm cầu Trụ sở TAND huyện Tứ Kỳ; ông Phạm Văn Hùng tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Quốc Đ, sinh năm 2002; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc Đ1 (đã chết) và bà Tống Thị T; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/11/2018 bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 17/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Lê Thành H, sinh năm 2005;

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2004;

+ Bà Trần Thị T1, sinh năm 1958;

+ Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1997;

(Người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Bùi Quốc Đ có ma túy loại cỏ bản nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, Bùi Lê Thành H mượn xe máy đến gặp Đ để mua ma túy. Khi đi, H có rủ Nguyễn Văn D đi chơi cùng (D không biết H đi mua ma túy). Khi đến quán của bà Tường tại thôn Phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp. H bảo Đ “*Anh ơi, bán cho em năm trăm nghìn*” (ý hỏi mua 500.000 đồng ma túy của Đ), đồng thời đưa cho Đ 500.000 đồng. Đ cầm tiền của H đưa cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi lên phòng ngủ tầng 2 lấy hai túi nilon màu trắng chứa ma túy loại “cỏ” đựng bên trong hộp trà OLong Long Đình đi xuống tầng 1, đưa một túi nilon ma túy cho H, túi còn lại Đ giấu vào túi trái áo khoác đang mặc. H cầm ma túy Đ vừa đưa cất vào túi áo ngoài phía trước bên phải chiếc áo H đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Túi áo ngoài bên phải H đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước 7,8x5cm bên trong túi có chứa các cành lá cây thực vật đã khô (đánh số 01); số tiền 500.000 đồng tại túi áo khoác ngoài phía trước bên phải và 01 túi nilon màu trắng kích thước 7,8x5cm bên trong túi có chứa các cành lá cây thực vật đã khô trong túi áo khoác ngoài phía trước bên trái Đ đang mặc (đánh số 02); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, lắp sim số 0384.671.... và 01 xe máy Yamaha, loại xe Janus, biển số 34B3-670.17 của Bùi Lê Thành H; 01 điện thoại Iphone 11, lắp sim số 0981.900.630 của Đ và 01 điện thoại Iphone 7 Plus, lắp sim số 0788.455.... của Nguyễn Văn D. Khám xét nơi ở của Bùi Quốc Đ thu giữ 01 hộp bìa cát tông nhãn hiệu trà OLong Long Đình, kích thước 21x10,5x10cm, bên trong chứa các cành lá cây thực vật đã khô tại gầm bàn gian phòng ngủ của Đ (đánh số 03). Đ khai toàn bộ cành lá cây thực vật trên đều là ma túy, loại cần sa, mục đích bị cáo mua về để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra đã xác định: Bùi Quốc Đ không có nghề nghiệp ổn định và sinh sống cùng bà nội ở thôn Phố Q, xã N. Khoảng cuối tháng 12/2022, Đ vào mạng xã hội Telegram thấy có một người (*Đ không rõ tên tài khoản, không xác định rõ họ tên của người này*) có đăng bài bán ma túy loại cỏ nên Đ đặt mua ma túy của người này với số tiền 2.700.000 đồng. Sau đó Đ đến một cửa hàng điện thoại ở huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng (không nhớ địa chỉ cụ thể của cửa hàng) nhờ chủ cửa hàng chuyển 2.700.000 đồng đến tài khoản của Ngân hàng người bán ma túy (không nhớ, không lưu lại số tài khoản). Khoảng 10 ngày sau, có một người đàn ông là nhân viên giao hàng nhanh (bị cáo không biết, không xác định được người này là nhân viên giao hàng nào) đến giao cho Đ một hộp bìa giấy được bọc kín bằng băng dính, bên trong chứa ma túy dạng cỏ là các cành, lá thực vật khô. Đ mang ma túy lên phòng ngủ tầng 2 của Đ, lấy một ít ma túy ra cho vào hai túi nilon màu trắng kích thước 7,8x5cm, rồi cất giấu hai túi nilon này cùng số ma túy còn lại vào bên trong hộp cát tông nhãn hiệu trà OLong Long Đình ở chân bàn kê phòng

ngủ, có ai mua bị cáo bán kiếm lời. Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 11/01/2023 khi bị cáo bán 01 gói ma túy cho Bùi Lê Thành H thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 329/KL- KTHS ngày 17/01/2023 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Mẫu cảnh, lá thực vật trong 03 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại cần sa. Khối lượng mẫu trong các niêm phong như sau:

- + Phong bì niêm phong đánh số 01: 2,985gam.
- + Phòng bì niêm phong đánh số 02: 0,994 gam.
- + Hộp cát tông nhãn hiệu trà OLong Long Đình: 26,075 gam.

Tại bản kết luận giám định số 19/KLGĐ- PC09 ngày 07/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Tờ tiền polime 500.000 đồng là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTK, ngày 24/04/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Bùi Quốc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Bùi Quốc Đ từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại cần sa và bao gói được hoàn lại sau giám định; tịch thu số tiền 500.000 đồng của Bùi Quốc Đ nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Quốc Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng cơ bản là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 11/01/2023, tại cửa hàng tạp hóa của bà Trần Thị T1 ở thôn Phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ. Bùi Quốc Đ có hành vi bán trái phép 2,985 gam ma túy, loại Cần sa cho Bùi Lê Thành H với giá 500.000 đồng, thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Bùi Quốc Đ còn cất giấu trong

người và nơi ở 27,069 gam ma túy, loại Cần sa với mục đích để bán kiếm lời thì bị thu giữ cùng vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích muốn kiếm lời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy là loại Cần sa mà bị cáo đã bán và tàng trữ với mục đích để bán có tổng khối lượng là 30,054 gam nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì muốn kiếm lời và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Ngày 21/11/2018, bị cáo đã bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau. Tuy bị cáo đã chấp hành xong quyết định và bị coi là chưa có tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy, loại cần sa được hoàn lại sau giám định, đây là vật cầm lưu hành và vỏ bao gói mẫu không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Bùi Quốc Đ, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với 01 điện thoại Iphone 11, lắp sim số 0981.900... là của Bùi Quốc Đ; 01 điện thoại Iphone 7 Plus, lắp sim số 0788.455... là của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, lắp sim số 0384.671... của Bùi Lê Thành H; 01 xe máy Yamaha, biển số 34B3-670... mà H sử dụng đi mua ma túy là H mượn là của anh Nguyễn Văn D1, anh D1 không biết bị H mượn chiếc xe trên để đi mua ma túy. Đ, anh D, anh H không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên không đặt ra xử lý. Đối với

chiếc điện thoại bị cáo vào mạng tìm mua ma túy là chiếc Iphone 6 plus màu vàng, sau đó bị rơi hỏng, bị cáo đã vứt đi, không thu hồi được nên không đặt ra xử lý.

[9] Đối với Bùi Lê Thanh H có hành vi mua 2,985 gam ma túy, loại Cần sa của Đ sau đó tàng trữ trong người để sử dụng. Hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 26/03/2023, Công an huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; anh Nguyễn Văn D đi cùng với H nhưng không biết mục đích H đi mua ma túy; Đ có hành vi cất giấu trái phép ma túy tại nhà bà Trần Thị T1, tuy nhiên bà T1 không biết mục đích nên anh D1, bà T1 không phải chịu trách nhiệm. Đối với người bán ma túy cho Đ và người vận chuyển ma túy đến giao cho Đ, không xác định được là ai, ở đâu nên không đặt ra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc Đ **33 (Ba mươi ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2023

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số ma túy, loại Cần sa được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được đựng trong phong bì niêm phong số 239 ngày 17/01/2023 có dấu, chữ ký của các bên liên quan. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Bùi Quốc Đ.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/05/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân